

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 158/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Ngô Thị Vân A; nơi cư trú: Số 127 đường L, tổ dân phố B5, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng.

+ Anh Hà Hải A1; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: H 4, phường Đ 2, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 8D/17 đường K, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Vân A và anh Hà Hải A1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng ngày 29 tháng 4 năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của chị Vân A và anh A1 cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do có sự bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương nhau. Mặc dù Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng không thành. Chị Vân A và anh A1 vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về con chung: Chị Ngô Thị Vân A và anh Hà Hải A1 xác nhận có 01 con chung là Hà Minh T, sinh ngày 22/6/2016. Khi ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Vân A và anh Hà Hải A1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Ngô Thị Vân A và anh Hà Hải A1 thỏa thuận mỗi người chịu  $\frac{1}{2}$  mức lệ phí phải nộp theo quy định của pháp luật.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Vân A và anh Hà Hải A1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Hà Minh T, sinh ngày 22/6/2016 cho chị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Vân A và anh Hà Hải A1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ngô Thị Vân A và anh Hà Hải A1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Chị Vân A và anh A1 đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005588 và 0005589 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự (để thi hành);
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường C;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Bình**

